

Trường Trung Học Piedmont Hills

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2014–15

Công Bố trong Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, muộn nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (Local Educational Agencies - LEAs) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Trách Nhiệm Giải Trình về Kiểm Soát tại Địa Phương (Local Control Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên hàng đầu của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các quy định SARC, xem Trang Web về SARC thuộc Bộ Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Web của CDE LCFF tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, các bậc phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Web DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu, quận, và tiểu bang. Nói cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, tuyển sinh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại các thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào sự sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Về Trường này

Thông Tin Liên Lạc của Trường – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Trường	Trường Trung Học Piedmont Hills
Đường Phố	1377 Piedmont Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	San Jose, CA, 95132
Số Điện Thoại	408.347.3800
Hiệu Trưởng	Traci Williams
Địa Chỉ Thư Điện Tử	williamst@esuhsd.org
Trang Web	http://phhs.schoolloop.com/
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (County-District-School - CDS)	43694274335907

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Học Khu	Chris D. Funk
Địa Chỉ Thư Điện Tử	funkc@esuhsd.org
Trang Web	www.esuhsd.org

Phản Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường – Năm Gần Nhất

Chào mừng quý vị đến với Trường Trung Học Piedmont Hills, vùng đất của Hải Tặc. Ở đây, quý vị sẽ thấy các giáo viên, học sinh, phụ huynh và quản trị viên hợp tác cùng nhau để đảm bảo môi trường học tập tốt nhất cho toàn thể học sinh. Học sinh được ghi danh vào các khóa học giúp họ chuẩn bị để tham gia vào các trường đại học và cao đẳng bốn năm trên cả nước. Chương trình giảng dạy nghiêm túc và đầy thử thách được bổ sung bằng nhiều nhóm điền kinh, câu lạc bộ của học sinh và các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Trường cung cấp các khóa học AP về Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Lịch Sử Châu Âu, Lịch Sử Thế Giới, Lịch Sử Hoa Kỳ, Chính Phủ Mỹ, Kinh Tế Vi Mô, Kinh Tế Vĩ Mô, Tiếng Anh, Văn Học Anh, Sinh Học, Vật Lý, Toán Học AB và BC và Thống Kê. Chương trình học của khoa nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch, hợp xướng, dàn nhạc, ban nhạc jazz và dàn nhạc nâng cao. Các ngôn ngữ trên thế giới bao gồm Tiếng Việt, Tiếng Pháp, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Trung. Trải nghiệm ở một trường trung học đa dạng, toàn diện đang chờ từng học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2014–15)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	584
Lớp 10	551
Lớp 11	545
Lớp 12	535
Tổng Ghi Danh	2,215

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Niên Khóa 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	3.3
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Á Châu	53.3
Người Phi Luật Tân	9.7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	23.1
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da Trắng	5.6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	4.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	30.6
Người Học Tiếng Anh	7.6
Học Sinh Khuyết Tật	8.8
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	0.2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích hợp và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2013-14	2014-15	2015-16	2015-16
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	92	86	86	948
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	3	2	59
Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	92	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2013-14	2014-15	2015-16
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	1	0	1

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên cho người học Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2014-15)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	95.5	4.5
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	94.3	5.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	93.2	6.9
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	97.5	2.5

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2015

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	có	0%
Toán	Dự Án Tầm Nhìn Toán Học, Toán Trung Học Cơ Sở 1, 2012 Dự Án Tầm Nhìn Toán Học, Toán Trung Học Cơ Sở 2, 2012 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
Khoa Học	Khoa học Pháp y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science 2004 Sinh Học – “Sinh Học” Holt 2004 "Chemistry Connections to Our Changing World" Prentice Hall 2003 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	có	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của trường được xây dựng vào năm 1966, các tòa nhà lưu động đã được bổ sung để phục vụ công tác hiện đại hóa cũng như các lớp học khoa học, giáo dục đặc biệt và toán học.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Việc hiện đại hóa nhà vệ sinh dành cho Giáo Dục Thể Chất đã được hoàn tất vào năm 2008.

Việc nâng cấp sân bóng mềm đã được hoàn tất vào tháng 4 năm 2010.

Việc lắp đặt tấm mặt trời trong bãi xe của học sinh đã được hoàn thành vào tháng 3 năm 2011.

Dự án sơn toàn bộ khuôn viên trường – đã hoàn tất vào tháng 8 năm 2012

Phòng tập thể dục bổ trợ mới đã được hoàn tất vào tháng 7 năm 2013.

Việc làm lại mặt đường đua đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2013.

Việc thay sàn và chỗ ngồi ở khán đài không có mái che ở Phòng Tập Thể Dục Chính đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2013.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất

Sử dụng dữ liệu FIT mới nhất (hoặc tương đương), cung cấp những thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống được liệt kê
- Mô tả bất kỳ việc bảo trì nào cần thiết để đảm bảo tình trạng sửa chữa tốt
- Năm và tháng dữ liệu được thu thập
- Đánh giá tổng quát

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất				
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 6 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	X			Tòa nhà H Phòng thay đồ của Học sinh nữ & Tòa nhà J Phòng thay đồ của Học sinh nam: Mùi hôi tỏa ra từ đường ống nước thải. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Baseball Complex North: Squirrels everywhere (esp. along fence line). Action/plan-Site to submit work order and M&O to schedule exterminator. Bld F: Cockroaches in a lot of F Bld classrooms. Action/plan-Site to submit work order and M&O to schedule exterminator.
Điện: Điện	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Khu Liên hợp Baseball phía Bắc: Sóc ở khắp nơi (đặc biệt là dọc theo hàng rào). Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để diệt sóc. Tòa nhà F: Gián trong nhiều phòng học của Tòa nhà F. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để diệt gián.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Tòa nhà B: B-7 phòng để đồ bị nấm mốc. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa.

Tình trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất				
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 6 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Tòa nhà D: Mái bị dột ở nhiều phòng học D, đặc biệt là D17, và nơi để đồ chuẩn bị của D17. Một số gạch lát nền ở D13 bị hỏng/nứt. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa. Tòa nhà M Nhà Thể Thao Phụ: Mái nhà dột nặng. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa. Tòa nhà P3 Phòng học di động: Lỗ trên đường dẫn. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa. Tòa nhà P6 Phòng học di động: Đường dẫn cần sửa chữa. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Cảnh quan: Cây chết; cỏ khô; và lỗ sóc ở khắp nơi; bề mặt không phẳng ở một số nơi (lún). Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: June 2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Đánh giá trên toàn tiểu bang (tức là, Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California ở Môn Khoa Học); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học sinh tại California cho Tất Cả Các Học Sinh (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Văn Chương/Độc Viết Anh Ngữ	82	59	44
Toán	62	38	33

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Văn Chương Anh Ngữ (ELA)

Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	11	535	509	95.1	4	13	35	47

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Nam	11	258	48.2	5	14	38	44	
Nữ	11	251	46.9	3	13	33	50	
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	11	16	3.0	0	25	44	31	
Người Á Châu	11	277	51.8	1	6	29	64	
Người Phi Luật Tân	11	47	8.8	0	11	40	49	
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	11	115	21.5	13	29	41	17	
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	11	1	0.2	--	--	--	--	
Người Da Trắng	11	25	4.7	12	16	36	32	
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	11	28	5.2	0	11	61	29	
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	56	10.5	11	14	48	27	
Người Học Tiếng Anh	11	14	2.6	50	43	7	0	
Học Sinh Khuyết Tật	11	17	3.2	59	29	12	0	
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11	2	0.4	--	--	--	--	
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	11	--	--	--	--	--	--	

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

- * Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Toán

Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	11	535	506	94.6	19	18	25	37
Nam	11	258	258	48.2	18	17	27	36
Nữ	11	248	248	46.4	20	19	23	38
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	11	15	15	2.8	20	53	13	13
Người Á Châu	11	276	276	51.6	4	12	28	56

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Thành Tích						
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Người Phi Luật Tân	11		47	8.8	13	21	40	23
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	11		115	21.5	53	28	15	3
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	11		1	0.2	--	--	--	--
Người Da Trắng	11		24	4.5	33	17	25	25
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	11		28	5.2	18	18	21	39
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11		55	10.3	25	25	24	24
Người Học Tiếng Anh	11		14	2.6	86	14	0	0
Học Sinh Khuyết Tật	11		17	3.2	76	12	6	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11		2	0.4	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	11		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

- * Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
- Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California cho Tất Cả Các Học Sinh ở Môn Khoa Học – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Khoa Học (các lớp 5, 8 và 10)	66	70	70	52	54	50	59	60	56

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết quả Kỳ thi Tiêu Chuẩn của California theo Nhóm Học Sinh ở Môn Khoa Học (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	70
Nam	73
Nữ	68
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	50
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	
Người Á Châu	83
Người Phi Luật Tân	75
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	42

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	--
Người Da Trắng	82
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	65
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	21
Người Học Tiếng Anh	30
Học Sinh Khuyết Tật	43
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Chương Trình Làm Chủ Doanh Nghiệp: Học sinh sẽ tốt nghiệp chương trình với tất cả các kỹ năng cơ bản cần thiết để bắt đầu doanh nghiệp của mình, khởi nghiệp kinh doanh hoặc bắt đầu lấy bằng cao đẳng đại học.

Đặc Điểm của Chương Trình

- Bốn phòng máy tính hiện đại. Các phòng máy tính được trang bị các phần mềm, phần cứng, các hệ thống trình bày và thiết bị ngoại vi mới nhất
- Chứng chỉ chuyên nghiệp về Microsoft Word, và Microsoft Excel
- Học sinh có cơ hội tham gia vào một mô hình kinh doanh do học sinh tự quản lý
- Học sinh sẽ học sử dụng tất cả các phần mềm sau: Microsoft Office, Adobe Photoshop, Adobe InDesign, Adobe Illustrator, Adobe Dreamweaver, và Adobe Flash
- Có các khóa học về Kế Toán, Microsoft Office, Thiết Kế Đồ Họa, Thiết kế Web, Kinh Doanh, Lập trình máy tính
- Học sinh có thể nhận tín chỉ đại học cho tất cả các khóa học Thu Hút Kinh Doanh. (giới hạn trong các trường cụ thể)

Phác Thảo Thiết Kế với Sự Hỗ Trợ của Máy Tính: Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng tiền kỹ thuật trong sử dụng phần mềm CADD cũng như hiểu được các bản vẽ kiến trúc dưới dạng biểu đồ và sơ đồ phòng.

Nghề Thợ Mộc: Học sinh sẽ phát triển các kỹ năng trong nghề thợ mộc bằng cách sử dụng các máy móc hiện đại hàng đầu.

Tham Gia Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	425
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	10%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	60%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào Trường Đại Học California (University of California) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học Sinh Năm Học 2014-2015 Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	96.39
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2013-2014 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	56.87

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong các môn Anh Ngữ, toán và thể dục.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California dành cho Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
English-Language Arts	72	76	74	56	50	50	57	56	58
Mathematics	78	74	77	63	56	56	60	62	59

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2014–15) (nếu thích hợp)

Nhóm Học Sinh	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	32	39	32	29
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	26	25	48	23	36	41
Nam	29	25	46	24	36	40
Nữ	22	26	52	21	37	42
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	31	54	15	50	43	7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa						
Người Á Châu	14	23	63	9	29	62
Người Phi Luật Tân	28	22	50	22	40	38
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	51	30	19	45	45	9
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương						
Người Da Trắng	25	18	57	22	52	26
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc Tộc	25	25	50	31	34	34
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	41	29	30	34	34	32
Người Học Tiếng Anh	71	19	10	60	20	20
Học Sinh Khuyết Tật	86	11	3	80	17	3
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ						

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Năm Học 2014–15)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi		
	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	8.80	24.90	61.90

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

Mục tiêu của chúng tôi là tạo một môi trường nhận thức của phụ huynh mà sẽ tôn trọng sự đa dạng tuyệt vời về ngôn ngữ và dân tộc phản ánh các học sinh của Piedmont Hill. Nhà trường có hội đồng nhà trường hoạt động tích cực và các câu lạc bộ ủng hộ phụ huynh. Trường sử dụng School Loop và Teleparent để giao tiếp hiệu quả với phụ huynh và học sinh.

Người Liên Lạc: Sharlisa Byrd (408) 347-3842

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ Lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ lệ Bỏ học và Tỷ lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Số	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Tỷ Lệ Bỏ Học	6.30	5.10	3.80	14.80	13.50	12.00	13.10	11.40	11.50
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	91.15	93.03	93.99	80.11	81.95	82.86	78.87	80.44	80.95

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học– Khóa Tốt Nghiệp 2014

Nhóm	Tiểu Bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh	95.04	82.2	84.6
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	94.44	78.16	76
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	100	75	78.07
Người Á Châu	97.53	94.09	92.62
Người Phi Luật Tân	96.36	89.46	96.49
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	90	73.24	81.28
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	100	86.21	83.58
Người Da Trắng	93.55	87.32	89.93
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	75	71.64	82.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	71.05	59.15	61.28
Người Học Tiếng Anh	70	58.78	50.76
Học Sinh Khuyết Tật	93.51	77.06	81.36
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--	--	--

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Đình Chỉ Học Tập	2.12	1.54	1.06	4.16	4.52	3.51	5.07	4.36	3.80
Đuổi Học	0.04	0.04	0.00	0.14	0.12	0.04	0.13	0.10	0.09

Kế Hoạch An Toàn Trường Học – Năm Gần Đây Nhất

Với việc thực hiện SB 187, tất cả các trường ở ESUHSD phải viết và xem xét hàng năm kế hoạch an toàn tổng hợp của mình. Ngoài quy trình xem xét các kế hoạch an toàn hàng năm, SB 187 còn xác định các yếu tố cần thiết của một kế hoạch an toàn học đường toàn diện. Các yếu tố này bao gồm đánh giá theo cơ sở hiện trạng của các vấn đề an toàn học đường, tội phạm học đường cũng như các chiến lược và chương trình thích hợp giúp cung cấp hoặc duy trì mức an toàn học đường cao. Chương Trình An Toàn Toàn Diện của Piedmont Hills đã được xem xét và cập nhật vào mùa xuân năm ngoái và đã được Hội Đồng Nhà Trường và Hội Đồng Giáo Dục ESUHSD phê duyệt. Toàn bộ chương trình được đăng trên trang web của trường. Piedmont Hills cố gắng mang đến một môi trường học tập an toàn, sạch sẽ và thoải mái cho học sinh.

Khuôn viên nhà trường được giám sát cả ngày bởi ban quản trị của trường, cán bộ giám sát khuôn viên trường, chuyên gia tư vấn, Viên Chức Cảnh Sát San Jose và một số giáo viên trong nhóm an toàn. Cuộc họp an toàn phối hợp với cộng đồng hàng tháng được tổ chức với các chuyên gia tư vấn, APA, cán bộ giám sát khuôn viên trường và nhân viên từ các trường chuyển tiếp lân cận để thảo luận về các vấn đề an toàn có thể ảnh hưởng đến cộng đồng trường của chúng tôi. Nhóm an toàn học đường bao gồm APA, các chuyên gia tư vấn, cán bộ giám sát khuôn viên trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh và gặp mặt để thảo luận về các vấn đề an toàn trong khuôn viên trường. Trường Trung Học Piedmont Hills là một khuôn viên đóng và tất cả các khách ghé thăm phải đăng ký ở tòa nhà hành chính và nhận được thẻ khác trước khi vào trường.

D. Các Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Chỉ Tiêu (Năm Học 2014–15)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Đạt AYP Tổng Quát	Yes	No	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ	Yes	No	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Toán	Yes	No	Yes
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ	N/A	N/A	N/A
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Toán	N/A	N/A	N/A
Đạt Tỷ Lệ Chuyên Cần Đi Học	N/A	N/A	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Yes	No	Yes

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2015–16)

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	75.0

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	2012-13				2013-14				2014-15			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	28	13	36	36	29	11	24	46	29	12	38	33
Toán	29	14	15	46	30	13	14	45	31	9	18	35
Khoa Học	30	11	7	52	30	11	11	51	29	13	9	50
Khoa Học Xã Hội	27	17	13	45	29	10	20	39	31	4	19	38

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Các Cố Vấn Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Năm Học 2014–15)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	4	554
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	.33	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên nghiệp)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Thông Tin (không giảng dạy)	0	N/A
Nhân Viên Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2013–14)

Cấp				Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trội/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	
Trường	\$6,509	\$1,073	\$5,437	\$83,442
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,672	\$80,860
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-18.5	9.2
Tiểu Bang	N/A	N/A	\$5,348	\$74,908
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	15.9	15.4

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2014–15)

Piedmont Hills nhận được ngân sách tối thiểu từ các chương trình của tiểu bang và liên bang để hỗ trợ thêm cho học sinh. Nhà trường sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê cơ sở vật chất để tài trợ thêm cho các hoạt động can thiệp và hỗ trợ học sinh như các lớp gia sư và các lớp cải thiện tại trường vào mùa hè.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2013–14)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,378	\$44,363
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$78,040	\$71,768
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,055	\$92,368
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$121,276
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$131,750	\$133,673
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$239,583	\$210,998
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	38%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Khóa Học Nâng Cao (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Tin Học		N/A
Anh Ngữ	3	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	2	N/A
Toán	10	N/A
Khoa Học	9	N/A
Khoa Học Xã Hội	19	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	43	1.1

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có học sinh đăng ký học.

Phát Triển Nghiệp Vụ – Ba Năm Gần Đây Nhất

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSAs và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung của tiểu bang cũng như hỗ trợ giảng dạy về khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ nhà trường, phát triển chuyên môn được tổ chức để có trọng tâm chung (chẳng hạn như giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn) và các khía cạnh cụ thể của chương trình phát triển chuyên môn (chẳng hạn như các chiến lược giảng dạy cụ thể) được cá nhân hóa nhằm giải quyết các động lực và nhu cầu của một khía cạnh nội dung cụ thể. Ví dụ: với môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ kiểm tra hoạt động của học sinh để đảm bảo các chiến lược giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả trong khi với môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu trong Biểu Đồ Thể Lực (FitnessGram) nhằm xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả dành cho hoạt động giảng dạy liên quan đến sức khỏe thể chất. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp và tăng cường kho chiến lược giảng dạy với thực hành tốt nhất của họ.